

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HSST

Ngày 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Trần Trung Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 98/2025/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử số 08/TB-TA ngày 28 tháng 01 Năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1991; tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 03, khu phố 2, phường Minh H, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; mẹ bà Trần Thị V, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án.

- Theo bản án số 192/2010/HSST, ngày 08/12/2010, bị Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15-Thành Phố Hồ Chí Minh) xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Theo bản án số 63/2011/HSST, ngày 15/3/2011, bị Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15-Thành Phố Hồ Chí Minh) xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù theo Bản án số 192/2010/HSST ngày 08/12/2010. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù giam.

- Theo bản án số 12/2017/HSST, ngày 14/3/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh) xử phạt 13 (mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 27/02/2025, bị cáo Nguyễn Huy P chấp hành xong hình phạt.

Ngày 07/10/2025, Nguyễn Huy P bị bắt quả tang khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị tạm giữ cho đến ngày 17/10/2025 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định khởi tố bị can và tiếp tục tạm giam.

Ngày 06/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục tạm giam.

Ngày 25/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục tạm giam để đảm bảo xét xử vụ án.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Đặng Thị Đ, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1999; địa chỉ nơi thường trú: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Tổ 02, khu phố 9, phường C, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Cao Thành Đ, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1994; địa chỉ: Tổ 11 khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Tổ 02, khu phố 9, phường C, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt).

Đối với người thanh niên tên M đã chở Nguyễn Huy P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/10/2025. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này do đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/10/2025, Nguyễn Huy P, sinh năm 1991 thường trú tại tổ 3, khu phố 2, phường Minh H, tỉnh Đồng Nai đi bộ từ nhà P về hướng phường C, tỉnh Đồng Nai với ý định tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi P đi được khoảng 4 km đến đầu đường Phạm Hồng Thái thuộc phường C thì đi nhờ xe của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) về hướng phường C, trên đường đi P hỏi thăm mới biết người thanh niên này tên M nhà ở đường Nguyễn Văn Linh thuộc phường Minh H. Sau đó M chở P chạy đến đoạn đường Phạm Hồng Thái thuộc tổ 2, khu phố 4, phường C thì P thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu trắng, biển số 93EA-046.97 của chị Đặng Thị Đ sinh năm 1999 và anh Cao Thành Đ, sinh năm 1994, tại tổ 2, khu phố 9, phường C dựng trước tiệm tóc makeup "Đào Đào" do chị Đào làm chủ thì P nói M "chở anh tới đây được rồi nên M dừng xe tại vị trí cách tiệm tóc khoảng 30m để P xuống xe, còn M tiếp tục chạy xe đi. Khi này, P thấy chị Đào và chị Lê Thị Hoàng Vi, sinh năm 2000, có địa chỉ: Ấp Bò Nôm, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai là nhân viên của chị Đào đang có mặt tại tiệm nên P đứng chờ sơ hở. Khi thấy chị Đào và chị Vi không chú ý đến xe mô tô, P lén lút đi vào sân, đẩy chiếc xe Honda Future, biển số 93EA- 046-97 ra lề đường Phạm Hồng Thái, khi này chìa khóa cắm sẵn trên xe nên P ngồi lên xe, bật chìa khóa đề máy xe và tăng ga bỏ chạy. Nghe tiếng xe máy nổ, chị Đào và chị Vi nhìn ra thì

phát hiện P đang trộm cắp xe mô tô nên truy hô và chạy bộ đuổi theo để giữ xe nhưng không kịp. Cùng thời điểm này, anh Nguyễn Thanh Hồng Hải, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu phố Thủ Chánh phường C, tỉnh Đồng Nai là lực lượng an ninh trật tự tại cơ sở phường C đang có mặt tại khu vực gần đó nghe thấy tiếng tri hô và chứng kiến sự việc nên anh Hải điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo P. Đồng thời, anh Hải điện báo cho Tổ xung kích phòng chống tội phạm phường C và tổ xung kích phòng chống tội phạm xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai biết nhờ hỗ trợ. Sau khi chiếm đoạt được xe P điều khiển xe bỏ chạy rẽ ra đường Quốc lộ 13 và chạy về hướng phường Minh H. Anh Hải tiếp tục truy đuổi theo sau P đến khu vực khu công nghiệp sikico thuộc phường Minh Hưng và xã Tân Khai tỉnh Đồng Nai thì gặp lực lượng phòng chống tội phạm xã Tân Khai đang đi tuần tra gồm Hồ Văn Phước, năm 2005; Phạm Quốc Dương, sinh năm 2002; Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1991. Trương Đắc Chiến, sinh năm 1992 nên anh Hải và những người có tên trên tiếp tục truy đuổi theo P đến khu vực lô cao su thuộc tổ 7, thôn Đồng Nơ 5, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai thì P vút xe lại và bỏ chạy bộ thì bị bắt giữ. Sau đó, tổ tuần tra đã bàn giao đối tượng Nguyễn Huy P cùng tang vật cho Công an phường C lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Huy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSKV10 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ cha mẹ già, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai luận tội bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội trộm cắp tài sản; Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P mức án từ 03(Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, số imell: 351138102212894, sim số 0396747511. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Huy P,

không phải là công cụ, P tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy P.

Đối với người nam thanh niên tên “M” chở bị cáo P đi quá giang kết quả xác minh và lời khai của bị cáo P không thể xác định được nhân thân người tên M nên không có cơ sở xử lý người này cần kiến nghị Cơ quan điều tra công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn trắng-đen, biển số 93EA-04697, số máy: JC09E0173252, khung RLHHJC767SY003244 bị P chiếm đoạt vào ngày 07/10/2005. Đây là vật chứng của vụ án và có chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị Đào và anh Cao Thành Đ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Đào và anh Đạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Thị Đào và anh Cao Thành Đ đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn trắng-đen, biển số 93EA-04697, số máy: JC09E0173252, khung RLHHJC767SY003244 và không yêu cầu gì khác về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Huy P nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại chị Đặng Thị Đ, anh Cao Thành Đ (có đơn xin vắng mặt), xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố Tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại.

[2]. Về hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai đã truy

tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời phù hợp với vật chứng của vụ án, những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội như sau:

Bị cáo Nguyễn Huy P là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Huy P đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn trắng-đen, biển và 93EA-04697, số máy: JC09E0173252, khung RLHHJC767SY003244 của vợ chồng anh Cao Thành Đ và chị Đặng Thị Đ có giá trị 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tại tổ 2, khu phố 9, phường C, tỉnh Đồng Nai.

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Huy P đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích để thoả mãn nhu cầu có tiền tiêu xài cá nhân. Hơn nữa, ngày 27/02/2025 bị cáo P mới chấp hành xong hình phạt tù tính đến ngày 07/10/2025 bị cáo Nguyễn Huy P tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Cao Thành Đ và chị Đặng Thị Đ. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội vận chuyển hàng cấm, tội trốn khỏi nơi giam giữ và tội cướp tài sản hiện chưa được xóa án tích.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt: Do bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội vận chuyển hàng cấm, tội trốn khỏi nơi giam giữ và tội cướp tài sản hiện chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, không chịu lao động để kiếm tiền một cách hợp pháp mà ngược lại khi nhìn thấy chủ tài sản lơ là mất cảnh giác là bị cáo tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với người nam thanh niên tên “M” chở bị cáo P đi quá giang kết quả xác minh và lời khai của bị cáo P không thể xác định được nhân thân người tên M nên không có cơ sở xử lý người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn trắng-đen, biển số 93EA-04697, số máy: JC09E0173252, khung RLHHJC767SY003244 bị P chiếm đoạt vào ngày 07/10/2005. Đây là vật chứng của vụ án và có chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng anh Cao Thành Đ và chị Đặng Thị Đ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho vợ chồng anh Cao Thành Đ và chị Đặng Thị Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, số imell: 351138102212894, sim số 0396747511. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Huy P, không phải là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy P là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn trắng-đen, biển số 93EA-04697, số máy: JC09E0173252, khung RLHHJC767SY003244 bị Nguyễn Huy P chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Không.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P (tên gọi khác: Không), phạm tội “trộm cắp tài sản”.

[2]. *Áp dụng pháp luật và hình phạt:*

Căn cứ Điều 38, Điều 50, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

[3] Trách nhiệm dân sự: Không.

[4]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, số imell: 351138102212894, sim số 0396747511.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số KV 10/2026/024 ngày 17/12/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Đồng Nai và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đồng Nai).

[5]. *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND khu vực 10-Dồng Nai (1)
- CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai (1)
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Bị cáo; (1).
- Bị hại; (2)
- Lưu Hồ sơ; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Hoàng Lực